TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh P**

Bản án số:57/2018/DS-ST
Ngày: 28-6-2018
V/v Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thanh Hùng.
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tấn Phát;

2. Bà Ngô Thị Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hồng Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Bà Trần Kim Hồng, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55/2018/TLST- DS ngày 06 tháng 3 năm 2018 về "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2018/QĐXX-ST ngày 18 tháng 5 năm 2018; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Trường P, sinh năm: 1984; địa chỉ: Khu phố 1, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Kim L, sinh năm:1977; địa chỉ: Số 504, đường 30/4, Khu phố 5, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Anh Nguyễn Quốc T, sinh năm: 1980; địa chỉ: Ấp Thanh Phước, xã Thanh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Chị P, chị L có mặt; anh T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05-12-2017 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 11-12-2017 nguyên đơn chị Võ Trường P trình bày: Ngày 16/8/2017 chị có cho chị Nguyễn Kim L, anh Nguyễn Quốc T vay số tiền 150.000.000 đồng. Hai bên thỏa thuận miệng lãi suất 3/% tháng, hạn trả là 30 ngày. Chị L có làm giấy nợ, khi vay chị L nói để mua bán nhớt và xây hàng rào do anh T chồng chị L làm garage xe. Đến hạn trả nợ, chị đòi nhiều lần nhưng chị L không trả nợ gốc cũng như tiền lãi để kéo dài đến nay. Tuy giấy nợ một mình chị L ký nhận, nhưng nợ này là chị L và anh T cùng vay nên chị yêu cầu chị L anh T cùng có trách nhiệm trả 150.000.000 đồng và tính lãi suất từ lúc vay cho đến khi giải quyết xong vụ kiện

theo quy định của pháp luật.

Bị đơn chị Nguyễn Kim L thừa nhận: Trước đó chị có vay của chị P số tiền 60.000.000 đồng. Hai bên thỏa thuận miệng lãi suất 10/% tháng, không thỏa thuận hạn trả. Mục đích vay tiền là để góp hụi và tiêu xài cá nhân. Do không có tiền đóng tiền lãi nên chị P cộng tiền lãi vào nợ gốc thành 150.000.000 đồng đến ngày16-8-2017 chị P làm giấy nợ cho chị ký tên nên chị chấp nhận số nợ này. Sau khi ký giấy nợ, lãi suất mỗi tháng chị P tính là 15.000.000 đồng, chị có đóng tiền lãi nhưng đóng không đầy đủ và cũng không có làm giấy tờ gì. Từ khi chị P khởi kiện thì chị ngưng không đóng lãi cho đến nay. Đối với tiền vay, anh T chồng chị không biết nên chị đồng ý một mình trả cho chị P số tiền nợ gốc 150.000.000 đồng, xin không trả tiền lãi.

Đối với anh Nguyễn Quốc T: Sau khi thụ lý, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt nhưng anh T không nhận, không cung cấp lời khai nên đã tiến hành niêm yết hợp lệ nhiều lần nhưng anh T vắng mặt không đến để trình bày ý kiến cũng như không tham gia phiên họp, phiên hòa giải và xét xử.

Ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử (HĐXX): Thẩm phán thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn (chị L) chấp hành và thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng anh T đã được niêm yết hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên HĐXX xét xử vắng mặt là đúng theo quy định

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh chưa thấy vấn đề vi phạm tố tụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử theo quy định.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị P. Buộc chị L cùng anh T trả cho chị P số tiền 150.000.000 đồng và tính lãi suất theo quy định của pháp luật. Chị L và anh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Quốc T, Tòa án đã trực tiếp thực hiện đầy đủ các thủ tục tống đạt nhưng anh T không nhận, không cung cấp lời khai nên đã niêm yết giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần, anh T không đến để trình bày ý kiến của mình cũng như không tham gia phiên họp, phiên hòa giải và xét xử xem như đương sự đã tự từ bỏ việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình. Do đó, căn cứ vào Khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh T.

[2] Xét yêu cầu đòi số tiền vay 150.000.000 đồng của chị P thấy rằng: Quá trình làm việc và tại Tòa, chị L xác định có viết và ký giấy nợ chị L số tiền 150.000.000 đồng. Căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là sự thật. Song chị L cho rằng, trong số tiền

150.000.000 đồng chỉ có 60.000.000 đồng là tiền nợ gốc còn lại là tiền lãi và nợ này là chị vay năm 2015, không phải vay năm 2017. Tuy nhiên, căn cứ vào giấy nợ chị ký không có cơ sở chứng minh số tiền trên là tiền lãi, mà xác định đây là số nợ gốc chị L vay và còn nợ chị P.

[3] Việc vay mượn tiền, chị L cho rằng anh T không biết và tiền vay là để tiêu xài cá nhân vì chị và anh T ly thân đã 10 năm, không còn sống chung, chị ở nhà dì tại Phường 3, còn anh T sống ở Thanh Phước, Thanh Điền. Nhưng qua làm việc và tại Tòa chị cho biết chị và anh T chung sống có hai con chung là cháu Nguyễn Quốc Cường, sinh năm 2005 và cháu Nguyễn Quốc Tuấn, sinh ngày 28-02-2017, hàng ngày chị vẫn ở tại Garage Quốc T. Mặt khác, qua xác minh chị Nguyễn Thị Thanh Thúy con của ông Trần Thanh Trung và bà Nguyễn Thị Hân là chủ hộ nơi chị L đăng ký hộ khẩu cho biết: Chị L là em bà con bạn dì của chị, địa chỉ số 504, đường 30/4, Khu phố 5, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh là nhà của cha mẹ chị và chị đang sinh sống. Vì là con cháu nên cha mẹ chị cho chị L và con chị L đứng tên trong sổ hộ khẩu gia đình chị để con chị L thuận tiện trong việc học sau này, thực tế chị L không có sinh sống ở nhà chị mà đang sống cùng với anh T và 02 con tại Garage Quốc T.

Hơn nữa, tại thời điểm Tòa án tống đạt cũng như qua xác minh địa phương nơi anh T sinh sống được biết, chị L và anh T vẫn sống chung tại Garage Quốc T không có ly thân. Mặt khác, thời điểm chị L vay tiền chị P là chị mới sinh con được 06 tháng tuổi. Điều đó, chứng tỏ việc chị L vay mượn tiền là để phục vụ cho nhu cầu thiết yếu của gia đình, lo cho con, chị L cho rằng anh T không biết là không có căn cứ. Tại Tòa, chị L xin trả một mình nhưng chị P không đồng ý nên không có căn cứ chấp nhận. Hội đồng xét xử xét thấy, số tiền vay có giá trị lớn, chị L anh T vẫn còn là vợ chồng, vẫn sống chung trong gia đình và số tiền nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân giữa chị L và anh T đang tồn tại. Nên căn cứ vào Điều 27, 37 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 cần buộc anh T có nghĩa vụ cùng chị L trả cho chị P số tiền 150.000.000 đồng là phù hợp.

[5] Về lãi suất theo chị P khai tính 3%, còn chị L khai chị P tính 10% và trả lãi cho đến khi chị P khởi kiện nhưng không có cơ sở chứng minh. Do các bên không thống nhất về mức lãi suất và tại tòa, chị P yêu cầu tính lãi từ lúc vay cho đến ngày xét xử theo quy định của pháp luật là có căn cứ và phù hợp. Cụ thể:

Số tiền vay còn nợ từ ngày 16-8-2017 đến ngày 28-6-2018 là 10 tháng 12 ngày x 150.000.000 đồng x 0,83% = 12.938.000 đồng.

Tổng cộng tiền nợ gốc và lãi buộc chị L, anh T trả cho chị P là 150.000.000 đồng + 12.938.000 đồng = 162.938.000 (*một trăm sáu mươi hai triệu chín trăm ba mươi tám nghìn*) đồng.

[6] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị L, anh T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều

27, 37 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Trường P.

Buộc chị Nguyễn Kim L và anh Nguyễn Quốc T trả cho chị Võ Trường P số tiền nợ gốc 150.000.000 đồng và tiền lãi 12.938.000 đồng. Tổng cộng nợ gốc và lãi là 162.938.000 (*một trăm sáu mươi hai triệu chín trăm ba mươi tám nghìn*) đồng.

Kể từ ngày chị P có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị L, anh T không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng chị L, anh T còn phải trả cho chị P số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Kim L và anh Nguyễn Quốc T phải chịu 8.147.000 (*tám triệu một trăm bốn mươi bảy nghìn)* đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị Võ Trường P không phải chịu án phí, hoàn trả cho chị P 3.750.000 (*ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn)* đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0018568 ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- *Phòng KTNV.TAT;*
- *VKSND TP Tây Ninh;*
- *THADS TP Tây Ninh;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Võ Thanh Hùng